ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3632/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 05 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước Krông Kmar (cấp nước sinh hoạt cho xã Hòa Sơn và thôn 6, xã Khuê Ngọc Điền), huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình "mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả trên địa bàn tỉnh, vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2019; Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Tiểu dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước Krông Kmar (cấp nước sinh hoạt cho xã Hòa Sơn và thôn 6, xã Khuê Ngọc Điền), huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 307/TTr-SNN ngày 12/11/2019 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Báo cáo thẩm định số 1032/BC-SKHĐT ngày 21/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước Krông Kmar (cấp nước sinh hoạt cho xã Hòa Sơn và thôn 6, xã Khuê Ngọc Điền), huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước Krông Kmar (cấp nước sinh hoạt cho xã Hòa Sơn và thôn 6, xã Khuê Ngọc Điền), huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT(Đg-12b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Giang Gry Niê Knơng

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước Krông Kmar (Cấp nước sinh hoạt cho xã Hòa Sơn và 6 thôn xã Khuê Ngọc Điền), huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	**Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu**	**790.853.000**	Vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng					
1	Thẩm định hồ sơ mời thầu các gói thầu tư vấn	2.000.000						
2	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn	2.000.000						
3	Thẩm định hồ sơ mời thầu các gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	11.191.000						
4	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	11.191.000						
5	Quản lý dự án	446.828.000						
6	Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	5.320.000						
7	Thẩm định thiết kế và dự toán	14.471.000						
8	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	194.320.000						
9	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	103.532.000						

II	**Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**	**25.905.111.000**						
1	Gói thầu số 01: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị (bao gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, tường chắn đất; Bể lắng-lọc nhanh; Bể lọc chậm; bể chứa; Đường ống công nghệ và phụ kiện; Nhà quản lý vận hành; Nhà hóa chất; Hàng rào; Sân nền, hố van	6.966.945.000	Vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Qúy I/2020	Trọn gói	300 ngày
2	Gói thầu số 02: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị (bao gồm các hạng mục: Mạng lưới đường ống, kết nối hộ gia đình và thiết bị; Chi phí hạng mục chung)	17.687.398.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước				
3	Tư vấn giám sát thi công xây và cung cấp lắp đặt thiết bị	517.664.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ			Theo tiến độ thực hiện dự án
4	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây dựng và thiết bị	77.133.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Qúy IV/2019 và Qúy I/2020		60 ngày
5	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu giám sát thi công xây dựng và thiết bị	4.122.000						
6	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	449.745.000						Theo tiến độ thực hiện dự án
7	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	75.780.000						20 ngày
8	Bảo hiểm công trình	49.324.000				Qúy I/2020		Theo tiến độ thi công công trình + 12 tháng
9	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	33.000.000						20 ngày
10	Lập hồ sơ xin phép khai thác nguồn nước	44.000.000						30 ngày
	Tổng giá trị	**26.695.964.000**						